

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2017,
NHIỆM KỲ II (2013-2018) VÀ PHƯƠNG HƯỚNG,
NHIỆM VỤ NĂM 2018, NHIỆM KỲ III (2018-2023)

PHẦN THỨ NHẤT:
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2017
& NHIỆM KỲ II (2013-2018)

I. ĐẶC ĐIỂM CÔNG TY

Công ty Cổ Phần Gạch Ngói Kiên Giang được thành lập theo quyết định số: 767/QĐ-UBND ngày 25/03/2008 của UBND tỉnh Kiên Giang. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1700572808 do phòng đăng ký kinh doanh tỉnh Kiên Giang cấp. Ngành nghề hoạt động chính của công ty là: Sản xuất gạch xây dựng bằng công nghệ lò nung tuynel, gồm 2 dây chuyền sản xuất, công suất thiết kế là 60 triệu viên/năm.

Công ty có mỏ sét trầm tích với tổng diện tích là 55ha, đã được cấp phép khai thác là 26,94ha với trữ lượng 2.620.927m³, thời hạn 22 năm (tính từ khi cấp phép năm 2014) ngoài ra công ty cũng được cấp phép khai thác khoáng sản đi kèm là đất tầng phủ của mỏ sét với trữ lượng 680.494m³.

1. Cơ cấu vốn điều lệ:

- Vốn điều lệ: 30.016.990.000 đồng.

1.1	- Cổ đông nội bộ	1.375.164	cổ phần =	45,81	%
	Trong đó:				
	- Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Giám Đốc, Ban Kiểm Soát, Kế toán trưởng là:	1.370.402	cổ phần =	45,65	%
	- Cán bộ công nhân viên Công ty là:	4.762	cổ phần =	0,16	%
1.2	Cổ đông ngoài công ty là :	1.626.535	cổ phần =	54,19	%
	Trong đó: - Cá nhân là :	1.193.366	cổ phần =	39,76	%
	- Tổ chức là :	433.169	cổ phần =	14,43	%

2. Danh sách cổ đông hiện hữu:

Tính đến ngày 31/3/2018 danh sách cổ đông hiện hữu là: 82 cổ đông cá nhân và 05 cổ đông là tổ chức.

3. Về công tác tổ chức, nhân sự:

3.1. Công tác tổ chức nhân sự :

a) Ban lãnh đạo Công ty:

- Hội đồng quản trị (HĐQT): 05 người

- Ban Kiểm soát (BKS): 03 người
- Ban Giám đốc công ty: 02 người
- b) Nhân sự CB, CNVLD tại Nhà máy:
- Số liệu cụ thể qua các năm:

Chỉ tiêu \ Năm	2013	2014	2015	2016	2017
-Số lượng CB.CNVLD (Người)	140	142	148	153	152
-Đại học, cao đẳng	19	19	15	16	18
-Trung cấp	11	12	14	15	15
-Công nhân kỹ thuật	48	46	48	47	48
-Lao động phổ thông	62	65	71	75	71
-Thu nhập BQ/người/tháng 1.000đồng)	4.200	4.570	4.647	5.858	6.325

Lực lượng công nhân kỹ thuật cơ bản đều được qua đào tạo và đào tạo lại phù hợp với ngành nghề của công ty, cơ cấu định biên được bố trí phù hợp với điều kiện hoạt động SXKD ... từ đó năng suất lao động được nâng lên, lương bình quân của Người lao động tăng lên hàng năm.

3.2. Công tác đào tạo qua 5 năm:

Số lượng cán bộ được đào tạo nâng cao chuyên môn nghiệp vụ qua các lớp như :

- Đại học: 02 người
- Đào tạo nghề: 12 người.
- Tập huấn, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ khác: 125 lượt người.

Ngoài ra Công ty cũng đã đưa đi tập huấn các lớp đào tạo và tham quan học tập trao đổi kinh nghiệm các đơn vị bạn để nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ kỹ thuật, quản lý.

II- TÌNH HÌNH CHUNG:

1-) *Thuận lợi:* Hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ qua trong điều kiện tình hình kinh tế xã hội tiếp tục phát triển ổn định, tốc độ tăng trưởng kinh tế trong nước đạt khá. Trung ương đã ban hành nhiều chủ trương về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thực hiện các giải pháp đổi mới, sáng tạo, khởi nghiệp...; thị trường đầu tư xây dựng bất động sản tiếp tục phục hồi và phát triển. Tình hình triển khai các dự án đầu tư xây dựng trong tỉnh đang tăng mạnh, nhu cầu sử dụng vật liệu xây dựng từ đó tăng lên đáng kể.

Công ty tiếp tục nhận được sự ủng hộ, hỗ trợ từ các sở ban ngành địa phương cũng như ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang, đã thực hiện tốt chủ trương của Chính phủ về hỗ trợ thị trường, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động và phát triển ổn định.

Sản phẩm của công ty khẳng định được vị thế, thương hiệu trên thị trường gạch xây dựng trong khu vực Tây Nam Bộ, được người tiêu dùng ưa chuộng, đặc biệt năm 2013 và năm 2018 được công nhận là hàng Việt Nam chất lượng cao do người tiêu dùng bình chọn.

2-) *Khó khăn:* Tình hình thị trường đầu tư xây dựng còn biến động bất thường, nhất là tại khu vực Đảo Phú Quốc, nhu cầu tăng giảm bất thường, nhất là giai đoạn 2014-2016

nhu cầu tăng đột biến, tuy nhiên năm 2017 lại giảm mạnh. Ngoài ra việc ngăn sông Hoà Điền chống xâm nhập mặn định kỳ hàng năm vào mùa khô cũng làm trở ngại trong việc vận chuyển hàng đi Phú Quốc của công ty.

Về tình hình thị trường tiêu thụ cũng bị ảnh hưởng bởi các đối thủ cạnh tranh mới tại Hà Tiên liên tục gia tăng sản lượng và hạ giá bán để thâm nhập thị trường, gây khó khăn trong cạnh tranh về giá bán đối với sản phẩm của công ty.

Về tình hình sản xuất do nhà xưởng đã xuống cấp, thường xuyên phải sửa chữa lớn, tình hình thời tiết diễn biến bất thường trong những năm gần đây gây khó khăn cho sản xuất. Giá cả vật tư nguyên liệu đầu vào tăng, nhân sự lao động biến động nhiều, do tiền lương thấp... công ty gặp nhiều khó khăn trong tuyển dụng lao động và thu hút nhân tài, những nguyên nhân trên gây không ít khó khăn cho hoạt động sản xuất, làm tăng chi phí giá thành sản phẩm, giảm thế cạnh tranh với các sản phẩm cùng loại trên thị trường.

Về tình hình tài chính của công ty còn bị mất cân đối về tỷ lệ nợ ngắn hạn trên tài sản ngắn hạn; dư nợ vay ngân hàng còn lớn gây nhiều áp lực đối với Ban điều hành trong việc trả lãi, đáo hạn ngân hàng.

Với những thuận lợi và khó khăn nêu trên, bằng sự chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Hội đồng Quản trị. Cùng với sự cố gắng, quyết tâm cao của ban điều hành và tập thể Cán bộ công nhân lao động đã thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu SXKD hàng năm theo Nghị quyết của Đại hội Đồng Cổ Đông đề ra.

III- KẾT QUẢ SX-KD NĂM 2017 & NHIỆM KỲ II

1. Thực hiện năm 2017: (Một số chỉ tiêu chủ yếu)

TT	Diễn giải	ĐVT	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện	So với kế hoạch (%)
1	Tổng Doanh thu	1000đ	69.233.411	71.798.602	103,71
2	Lợi nhuận trước thuế	1000đ	8.850.000	9.565.549	108,09
3	Thu nhập bình quân (người/tháng)	1000đ	5.346	6.325	118,31
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VĐL	%	25,03	27,69	110,63
5	Tỷ lệ cổ tức	%	18,77	20,92	111,45
6	Nộp ngân sách	1.000đ	5.793.944	6.115.549	105,55
7	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (15%)	1.000đ	1.126.809	1.227.424	108,93
8	Quỹ đầu tư phát triển (8%)	1.000đ	600.965	654.626	108,93

- Hàng tháng, quý, 6 tháng và năm thực hiện công tác quyết toán tài chính kịp thời, số liệu quyết toán tài chính được ban kiểm soát Công ty kiểm tra và được thực hiện soát xét và kiểm toán độc lập theo quy định.

- Thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế cho Nhà nước đúng quy định.

2. Thực hiện nhiệm kỳ II (2013-2017)

2.1 Sản xuất và tiêu thụ

đơn vị tính: viên

Năm thực hiện	2013	2014	2015	2016	2017	Tổng Cộng
-Sản xuất gạch các loại	42.408.833	63.282.682	59.749.405	71.648.621	69.925.298	307.014.839
-Tiêu thụ Gạch các loại	40.097.091	65.475.730	59.846.487	71.201.077	70.234.016	306.854.401

2.2. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu/Năm	ĐVT	2013	2014	2015	2016	2017
Doanh thu	Tr.đồng	36.737	59.201	61.357	74.541	71.798
Tổng tài sản	Tr.đồng	82.201	74.757	70.845	75.017	82.044
Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	33.025	34.235	40.319	47.074	47.808
Vốn điều lệ	Tr.đồng	30.017	30.017	30.017	30.017	30.017
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	551	2.100	6.803	13.687	8.183
Lợi nhuận ròng/ VCSH (ROE)	%	1,67	6,14	16,87	29,08	17,12
Lợi nhuận ròng/Tổng tài sản (ROA)	%	0,67	2,81	9,60	18,25	9,97
Thu nhập trên mỗi cổ phiếu EPS (đồng/1cp)	đồng	184	700	2.266	4.560	2.726
Tỷ lệ chia cổ tức (%)/năm	%	2	Giữ lại	22	16	10

- Giai đoạn 2013-2014 là thời kỳ khó khăn do công ty mới đầu tư dây chuyền II (tháng 9/2013 đưa vào hoạt động) nên tình hình kinh doanh gặp nhiều khó khăn, tỷ lệ cổ tức đạt thấp.

3. Các mặt công tác khác

3.1 Công tác quản lý

- Trong nhiệm kỳ qua hệ thống các Quy chế nội bộ của công ty đã từng bước được sửa đổi, bổ sung hoàn thiện. Như Điều lệ công ty, Quy chế Quản trị công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế Tài chính, Quy chế chi trả lương, thưởng ... phù hợp với điều kiện hoạt động thực tế của công ty và theo Luật doanh nghiệp năm 2014... Các văn bản hướng dẫn có tính thực tiễn cao, tạo tính chủ động và đem lại hiệu quả công tác quản lý.

- Năm 2014 xây dựng và đưa vào áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2008 và năm 2017 đã chuyển đổi lên phiên bản mới ISO 9001:2015, giúp kiểm soát chặt chẽ hơn công tác kiểm soát quá trình và qui trình trong sản xuất, thực hiện chính sách chất lượng theo cam kết, mục tiêu chất lượng được triển khai thực hiện đồng bộ từ đó chất lượng sản phẩm ổn định và đạt các chỉ tiêu như đã công bố. Sản phẩm gạch xây dựng đất sét nung của công ty cũng được chứng nhận hợp quy theo quy định của Bộ xây dựng phù hợp tiêu chuẩn Việt Nam: TCVN 1450:2009 và TCVN 1451:1998.

- Hoàn tất thủ tục xin cấp phép khai thác đất bùn (đất tầng phủ mỏ sét của công ty) nhằm tận thu thêm khoáng sản đi kèm trong quá trình khai thác sét.

- Đã xác nhận hoàn thành xong đề án bảo vệ môi trường chi tiết dự án nhà máy công suất 100 triệu viên/năm và đề án bảo vệ môi trường nâng công suất mỏ sét 120.000 m³/năm.

3.2 Công tác điều hành quản lý sản xuất:

- Ban điều hành công ty đã nghiên cứu tìm ra các giải pháp điều hành hoạt động SXKD mang lại hiệu quả lợi nhuận tối ưu cho công ty cũng như thực hiện các quy trình cải tiến kỹ thuật nâng công suất, tăng sản lượng, đảm bảo chất lượng sản phẩm ổn định, cải thiện điều kiện lao động, tăng thu nhập cho người lao động và thực hành tiết kiệm giảm chi phí trong sản xuất hiện tại và trong tương lai như:

+ Cải tiến lắp đặt hệ thống tra than tự động lò nung nhằm cải thiện môi trường làm việc độc hại cho người lao động, giảm chi phí nhân công vận hành lò 22%.

+ Lắp đặt hệ thống cân định lượng trong phối liệu nhằm kiểm soát và phối trộn nguyên liệu đồng đều gia tăng chất lượng và sự đồng nhất của sản phẩm.

+ Đầu tư hệ thống cầu trục nâng goòng làm giảm chi phí nhiên liệu, tiết kiệm diện tích nhà xưởng và giảm tỷ lệ phế phẩm gạch mộc.

3.3 Công tác an ninh trật tự và an toàn trong lao động:

- Người lao động trong Công ty cơ bản đều chấp hành tốt nội quy lao động và các quy định của Công ty ban hành cũng như của địa phương trong việc giữ gìn an ninh trật tự an toàn xã hội và phòng chống cháy nổ.

- Trong làm việc người lao động đều được trang bị đầy đủ BHLĐ theo luật định, được tập huấn các quy định về AT-VSLĐ - PCCC vì vậy nhiều năm liền không xảy ra tai nạn lao động làm ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng và tài sản của đơn vị.

3.4 Công tác chăm lo đời sống Người lao động:

- Công ty luôn đảm bảo việc làm ổn định cho người lao động, môi trường làm việc từng bước được cải thiện, đời sống thu nhập người lao động cũng được nâng lên. Tuy nhiên tiền lương so với mặt bằng khu công nghiệp Kiên Lương thì còn thấp cũng như giá cả thị trường liên tục tăng cao gây ảnh hưởng đến đời sống Người lao động.

- Thực hiện chính sách xã hội, chăm lo đời sống cán bộ, công nhân lao động: Song song với việc phát triển SXKD, BGĐ kết hợp cùng Công đoàn cơ sở Công ty luôn quan tâm chăm lo thiết thực đến đời sống vật chất, tinh thần của CBCNVLĐ.

Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động như về khám sức khỏe định kỳ, tham gia đóng BHYT, BHXH, Bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, thực hiện đo môi trường lao động định kỳ hàng năm; phụ cấp bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật, phụ cấp ca đêm, bữa ăn giữa ca; thanh toán trợ cấp thôi việc, chế độ thai sản, ốm đau ... đầy đủ, kịp thời đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Hàng năm tổ chức cho người lao động tham quan, nghỉ mát trong và ngoài nước... Ngoài ra Công ty cùng với tổ chức công đoàn hỗ trợ sửa chữa và cất nhà ở cho công nhân lao động có hoàn cảnh khó khăn về nhà ở với tổng số tiền hỗ trợ trong nhiệm kỳ là 68,90 triệu đồng.

3.5 Công tác từ thiện xã hội – An sinh xã hội và đền ơn đáp nghĩa:

Hàng năm, công ty thực hiện đóng góp quỹ vì Người nghèo, quỹ bảo trợ trẻ em, gia đình chính sách và các hoạt động từ thiện, an sinh xã hội tại địa phương với số tiền là 441.923.000 đồng (từ năm 2013-2017).

3.6 Công tác hoạt động Đảng và đoàn thể:

Chi bộ Đảng và các đoàn thể trong công ty luôn duy trì phối hợp tốt trong công tác tuyên truyền, vận động cán bộ công nhân lao động thi đua lao động sản xuất, chấp hành tốt kỷ luật lao động, phát động các phong trào thi đua phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật; phong trào văn hóa thể thao được duy trì, tạo không khí đoàn kết gắn bó trong công nhân lao động, khích lệ tinh thần làm việc và thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Hàng năm đều được các cơ quan, ban ngành cấp trên công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ và khen thưởng.

IV. NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ CHUNG

Nhìn chung tình hình sản xuất kinh doanh trong nhiệm kỳ qua đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Các chỉ tiêu cuối nhiệm kỳ đều tăng trưởng cao so với đầu nhiệm kỳ: sản lượng sản xuất tăng 65%, sản lượng tiêu thụ tăng 75%, Doanh thu tăng 95%, lợi nhuận sau thuế tăng 14,85 lần. Sản lượng sản xuất cả 2 dây chuyền đều vượt công suất thiết kế 18%. Tình hình quản trị công ty từng bước được tăng cường, hoạt động tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành. Đời sống CB-CNLD từng bước được cải thiện, đảm bảo hài hoà được lợi ích giữa cổ đông, người lao động và nhà nước.

Tuy nhiên bên cạnh những kết quả đạt được cũng còn tồn tại một số hạn chế và khó khăn nhất định: Tình hình biến đổi khí hậu, thời tiết mưa nhiều và bất thường ảnh hưởng đến sản xuất, tiêu hao nhiên liệu cao; thị trường tiêu thụ tại Phú Quốc chưa ổn định, còn diễn biến phức tạp khó lường, các đối thủ cạnh tranh tại khu vực Hà Tiên đang gia tăng sản lượng và thực hiện chính sách giảm giá để thâm nhập thị trường làm ảnh hưởng công tác tiêu thụ, cạnh tranh ngày càng gay gắt hơn. Các chi phí sản xuất liên tục tăng mà giá bán lại không thể tăng do áp lực cạnh tranh lớn.

Bộ máy tổ chức hoạt động phối hợp chưa thực sự đồng bộ, trình độ chuyên môn và năng lực một số cán bộ chưa đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ. Công tác tuyển dụng nhân sự còn nhiều khó khăn, chính sách tiền lương chưa thu hút được nhân tài, lao động còn biến động nhiều. Thiết bị, nhà xưởng đã xuống cấp gây khó khăn cho công tác sản xuất, phải sửa chữa thường xuyên làm tăng chi phí.

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2018

VÀ NHIỆM KỲ III (2018-2023)

I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH:

Trong 5 năm tiếp theo được dự báo tình hình kinh tế trong nước tiếp tục phát triển ổn định và tăng trưởng, kinh tế vĩ mô ổn định. Thị trường bất động sản và đầu tư xây dựng tiếp tục tăng trưởng mạnh, từ đó sẽ tác động tích cực đến ngành xây dựng và vật liệu xây dựng.

Kinh tế xã hội trong tỉnh đang trên đà phát triển mạnh, thị xã Hà Tiên nâng lên Thành Phố; huyện Đảo Phú Quốc trở thành đặc khu kinh tế, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư phát triển.

Đối với Công ty đang có thuận lợi về, thương hiệu sản phẩm, đội ngũ công nhân kỹ thuật đã có kinh nghiệm, lành nghề, sản phẩm có thể mạnh về chất lượng vượt trội, công ty có nguồn nguyên liệu ổn định.

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi thì trong những năm tới công ty cũng còn một số khó khăn nhất định cụ thể như:

Về thị trường tiêu thụ tiếp tục cạnh tranh gay gắt hơn, do các đối thủ tại Hà Tiên gia tăng sản lượng (mở thêm dây chuyền) và đang giảm giá để thâm nhập thị trường.

Tuyến vận chuyển đi Phú Quốc bất lợi hơn các đối thủ cạnh tranh trong địa bàn do việc ngăn Kênh Hoà Điền định kỳ hàng năm khoảng 6 tháng để chống xâm nhập mặn, từ đó sản phẩm của công ty vận chuyển đi Phú Quốc bị hạn chế, giảm sức cạnh tranh do phát sinh chi phí trung chuyển.

Hàng năm phải tiếp tục thực hiện đầu tư cải tiến, sửa chữa lớn một số thiết bị, nhà xưởng và mua sắm phương tiện nhằm đảm bảo ổn định sản xuất làm chi phí giá thành tăng lên.

Về chính sách, Bộ xây dựng vừa ban hành Thông tư 13/2017 ngày 08/12/2017 quy định sử dụng vật liệu không nung trong các công trình xây dựng, theo đó các công trình sử dụng vốn ngân sách bắt buộc phải sử dụng gạch không nung. Chính sách thuế tài nguyên năm 2018 cũng được điều chỉnh tăng lên 209% làm tăng chi phí giá thành sản xuất.

2. Nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ III (2018-2022)

2.1. Một số nhiệm vụ trọng tâm

Dự kiến chỉ tiêu cơ bản trong nhiệm kỳ cụ thể như sau:

- + Về sản xuất-tiêu thụ: Phần đầu sản lượng sản xuất và tiêu thụ luôn vượt công suất thiết kế từ 15-20%, tỷ lệ phế phẩm từ 1,5% - 2% (giảm từ 0,5-1% so với hiện tại).
- + Đảm bảo tỷ lệ cổ tức hàng năm luôn cao hơn lãi gửi tiết kiệm ngân hàng.
- + Vốn điều lệ: Việc tăng vốn điều lệ sẽ được xem xét cụ thể và kịp thời nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng vốn hoạt động và giảm áp lực lãi vay.
- + Nghiên cứu đầu tư phát triển sản phẩm gạch không nung theo xu hướng mới vào thời điểm phù hợp, tận dụng nguồn nguyên liệu của công ty và sẵn có tại địa phương.

+ Đào tạo, xây dựng nguồn nhân lực đáp ứng quản lý điều hành công ty.

2.2. Một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2018

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2018
I	SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ		
1	Sản lượng sản xuất gạch các loại	viên	68.500.000
2	Sản lượng tiêu thụ gạch các loại	viên	68.500.000
II	KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH		
1	Doanh thu	Đồng	70.848.518.182
2	Lợi nhuận sản xuất kinh doanh trước thuế	"	8.010.000.000
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp (20%)	"	1.602.000.000
4	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	"	6.408.000.000
5	Trích lập Quỹ KT, PL và quỹ ĐTPT (23%)	"	1.473.840.000
6	Trích lập quỹ từ thiện xã hội	"	150.000.000
7	Lợi nhuận sau khi phân phối	"	4.784.160.000
8	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ.	%	15,94
III	LAO ĐỘNG VÀ TIỀN LƯƠNG		
1	Lao động bình quân (tính cả LĐ bổ sung)	Người	160
2	Đơn giá lương theo sản lượng tiêu thụ.	Đồng/viên	154
3	Lương bình quân người/tháng	Đồng	5.494.271
IV	THANH TOÁN VỚI NGÂN SÁCH:		
1	- Thuế GTGT	Đồng	3.557.473.674
2	- Thuế thu nhập doanh nghiệp (5%)	Đồng	1.602.000.000
3	- Thuế khai thác tài nguyên + Phí môi trường	Đồng	1.831.126.409
4	- Thuế môn bài	Đồng	3.000.000
5	Kế hoạch nộp ngân sách năm 2018	Đồng	6.993.600.084

3. Công tác sản xuất

- Tiếp tục thực hiện cơ giới hoá, cải tiến thiết bị đồng thời duy trì thực hiện và cải tiến liên tục Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 nhằm nâng cao năng suất lao động, mang lại hiệu quả cao hơn;

- Tăng cường công tác quản lý sản xuất, quản lý chất lượng sản phẩm, đảm bảo ổn định chất lượng sản phẩm. Nâng cao hơn nữa năng suất lao động thông qua việc cải tiến và áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, giảm chi phí giá thành sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường.

4. Công tác bán hàng

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác quảng bá thương hiệu sản phẩm của công ty, chăm sóc khách hàng, giữ mối quan hệ tốt với các đại lý; nghiên cứu thị trường để có phản ứng kịp thời, xử lý linh hoạt trong công tác tiêu thụ sản phẩm. Xây dựng giá bán linh hoạt đảm bảo tiêu thụ tốt nhất đồng thời đảm bảo doanh thu theo kế hoạch đề ra.

5. Công tác sửa chữa lớn và đầu tư chiều sâu:

- Hiện trạng nhà xưởng của Công ty đã xuống cấp, tiếp tục hư hỏng nặng phải sửa chữa, thay thế để đảm bảo điều kiện sản xuất – kinh doanh đặt ra. Hiện nay khung kèo khu vực nhà lò số 1 đã mục và không đảm bảo an toàn sản xuất phải thay thế, sửa chữa; diện tích một số vị trí còn sử dụng tôn kẽm cũng đã mục thủng gây dột mưa cần phải thay thế để đảm bảo sản xuất trong mùa mưa...

- Thực hiện cải tiến sửa chữa lò sấy số 1, nhằm giảm tỷ lệ phế phẩm sau nung và cải thiện năng suất sấy nung, gia tăng và ổn định sản lượng sản xuất gạch thành phẩm.

- Đầu tư phương tiện xe vận chuyển, cải tiến công tác phối liệu nhằm giảm chi phí nhiên liệu trong sản xuất.

- Nghiên cứu đầu tư hệ thống đóng kiện tự động không sử dụng Palet nhằm giảm chi phí bán hàng.

- Nghiên cứu giảm chi phí sử dụng điện, nhiên liệu đốt (than cám) nhằm giảm giá thành, gia tăng sức cạnh tranh của sản phẩm.

6. Về công tác tổ chức và quản trị

- Tuyển dụng, đào tạo nhân sự bổ sung kịp thời các vị trí còn khuyết, đảm bảo ổn định nhân sự phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức của Công ty đảm bảo hoạt động có tính chiến lược và chuyên nghiệp hơn, tuyển dụng và sắp xếp những người có đủ năng lực, phù hợp yêu cầu của từng vị trí công việc, phát huy năng lực và hiệu suất công việc, có chế độ đãi ngộ để nắm giữ người có năng lực và tâm huyết gắn bó với công ty.

- Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục chính trị tư tưởng cho người lao động hiểu biết pháp luật, đào tạo nâng cao tay nghề cũng như chuyên môn nghiệp vụ và từng bước cải thiện điều kiện môi trường làm việc tốt hơn, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho Người lao động.

- Tổ chức và bố trí tốt phong trào thi đua lao động sản xuất, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, thực hành tiết kiệm, kiểm soát tốt định mức nguyên nhiên vật liệu và điện năng, tránh lãng phí, tiết kiệm chi phí trong hoạt động sản xuất-kinh doanh và sinh hoạt nhằm hạ giá thành sản phẩm, mang lại hiệu quả cao hơn cho đơn vị.

- Định kỳ đánh giá, rà soát và sửa đổi bổ sung các Quy chế, quy trình, quy định và văn bản quản lý để phù hợp với qui định hoạt động công ty cổ phần theo Luật doanh nghiệp, Luật quản lý thuế ... Các văn bản hướng dẫn có tính thực tiễn cao, tạo tính chủ động và đem lại hiệu quả công tác quản lý.

- Hoàn thành các đề án, thủ tục pháp lý trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và khai thác chế biến khoáng sản, môi trường... theo luật định.

7. Công tác từ thiện xã hội:

- Tiếp tục duy trì thực hiện công tác từ thiện, an sinh xã hội theo chủ trương của nhà nước. đóng góp xây dựng nhà tình nghĩa, nhà tình thương, quỹ vì người nghèo, học sinh nghèo hiếu học, đóng góp hỗ trợ gia đình chính sách, các phong trào xã hội khác tại địa phương. Tham gia hỗ trợ nhà ở cho Công nhân Công ty có hoàn cảnh khó khăn...

Trên đây là toàn văn báo cáo tổng kết nhiệm kỳ II (2013-2018) và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm nhiệm kỳ III (2018-2023), kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018. Với tinh thần đoàn kết của toàn thể CB. CNLĐ Công ty sẽ phấn đấu vượt qua khó khăn, phát huy nội lực, đặc biệt là được sự tin tưởng và đồng hành của Quý cổ đông, Quý khách hàng chúng ta tin tưởng sẽ thực hiện hoàn thành Nghị quyết mà Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Trân trọng cảm ơn!

GIAM ĐỐC

Trần Kiên Nghị